

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 16/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hoàng Chuân.
2. Bà Vũ Thị Hồng Hải.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 05/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Vàng Thị S, Sinh ngày: 01/01/1971, tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A D (đã chết); con bà Sùng Thị D, sinh năm 1948.

Chồng: Sùng A L (đã chết); Bị cáo có 08 người con lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện đều trú tại xã N, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Giàng A S - Sinh ngày 01/01/1974, tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Giàng A C (đã chết); Con bà: Hạng Thị S (đã chết).

Vợ: Chảo Thị Y, sinh năm 1976 trú tại: Xã N, huyện V, tỉnh L; Bị cáo có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

* *Người bào chữa cho các bị cáo Vàng Thị S, Giàng A S:* Bà Lương Thị Chuyển, sinh năm 1991 - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

* *Người làm chứng:* Bà Chảo Thị Y, sinh năm 1976 - Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh L.

* Người chứng kiến: 1/ Bà Sùng Thị D, sinh năm 1948 – Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh L.

2/ Ông Vàng A T, sinh năm 1991 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 25 phút ngày 09/02/2023, công an xã N nhận được tin báo tại nhà bà Sùng Thị D – sinh năm 1948, ở thôn N, xã N đang có hành vi vi phạm pháp luật. Công an xã đã triển khai lực lượng đến nhà bà Sùng Thị D để kiểm tra thì phát hiện Vàng Thị S – sinh năm 1971, Giàng A S - sinh năm 1974 và Chảo Thị Y – sinh năm 1976, cùng trú tại thôn H, xã N, huyện V đang ngồi ở trong nhà. Công an yêu cầu Vàng Thị S, Giàng A S và Chảo Thị Y có tài liệu đồ vật gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật thì tự giác giao nộp. Giàng A S tự giác lấy từ túi áo ngực bên phải đang mặc ra 01 gói giấy trắng có dòng kẻ bên trong có 07 gói nilon màu xanh, trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận là ma túy vừa mua của Vàng Thị S giá 300.000 đồng; Chảo Thị Y tự giác giao nộp 01 gói giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và khai nhận là ma túy vừa mua của Vàng Thị S giá 50.000 đồng; Vàng Thị S tự giác lấy từ túi vải màu đen đang đeo trên người ra 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 12 gói nilon màu xanh, trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và số tiền 350.000 đồng giao nộp cho công an và khai nhận là ma túy của Sua, còn tiền là tiền vừa bán ma túy cho S và Y mà có. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Vàng Thị S 01 túi vải màu đen có quai đeo. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vàng Thị S và Giàng A S không phát hiện và thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy Vàng Thị S khai: Khoảng 08 giờ ngày 07/02/2023 Vàng Thị S gặp và mua của một người đàn ông không quen biết ở đường thuộc thôn H, xã N được 01 gói ma túy gói bằng nilon màu xanh, giá 3.000.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 08/02/2023, Vàng Thị S lấy gói ma túy ra chia tách một ít để sử dụng, phần còn lại chia tách và gói lại được 20 gói nhỏ (trong đó có 19 gói gói bằng nilon màu xanh, 01 gói gói bằng giấy trắng có dòng kẻ), mục đích để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Sáng ngày 09/02/2023, Vàng Thị S đến nhà bà Sùng Thị D ở thôn N, xã N để chữa bệnh, khi đi có cầm theo số ma túy đã chia tách được. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi Vàng Thị S đang ở nhà bà Sùng Thị D thì có Giàng A S vào nhà gặp và hỏi mua ma túy, Sua bán cho Giàng A S 07 gói ma túy giá 300.000 đồng. Sau đó có Chảo Thị Y vào nhà gặp và hỏi Vàng Thị S mua ma túy, Sua bán cho Chảo Thị Y 01 gói ma túy giá 50.000 đồng thì công an vào bắt quả tang.

Kết luận giám định số 50/KL-GĐMT ngày 12/02/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 3,60 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Vàng Thị S; 0,58 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Giàng A S và 0,02 gam

chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Chảo Thị Y gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vàng Thị S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Giàng A S, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai qua thẩm vấn đã làm rõ và nêu quan điểm luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Giàng A S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị S từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A S từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

* Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,48 gam Heroine, các mảnh nilon màu xanh cùng niêm phong cũ được đựng trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn; 3,34 gam Heroine, các mảnh nilon màu xanh cùng niêm phong cũ được đựng trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ cùng niêm phong cũ được đựng trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 túi vải màu đen có quai đeo đã cũ do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 350.000đ tiền do phạm tội mà có đã thu giữ của bị cáo Vàng Thị S.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật như luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Vàng Thị S 07 năm tù; xử phạt bị cáo Giàng A S 01 năm 01 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn của huyện nhận thức pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo; sống bằng nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì. Gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 07/02/2023 Vàng Thị S gặp và mua của một người đàn ông không quen biết ở đường thuộc thôn H, xã N 01 gói Heroine có khối lượng 4,20 gam với giá 3.000.000đ. Đến khoảng 11 giờ ngày 08/02/2023 bị cáo lấy gói Heroine ra tách một ít để sử dụng, phần còn lại chia tách thành 20 gói nhỏ mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Sáng ngày 09/02/2023 bị cáo mang theo số Heroine đã chia tách đến nhà mẹ đẻ là bà Sùng Thị D để chữa bệnh. Tại đây khoảng 10 giờ 15 phút bị cáo bán cho Giàng A S 07 gói Heroine có khối lượng 0,58 gam với giá 300.000đ. Sau đó bán cho Chảo Thị Y 01 gói Heroine có khối lượng 0,02 gam với giá 50.000đ thì bị Công an bắt quả tang. Giàng A S tự giác giao nộp 07 gói Heroine vừa mua; Chảo Thị Y tự giác giao nộp 01 gói Heroine vừa mua. Vàng Thị S tự giác lấy từ túi vải màu đen đang đeo trên người giao nộp 12 gói Heroine còn lại và 350.000đ tiền vừa bán ma túy mà có.

Như vậy lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xác định: Sáng ngày 09/02/2023, bị cáo Sua đã lần lượt bán cho Giàng A S 0,58 gam Heroine, Chảo Thị Y 0,02 gam Heroine để Súa và Y sử dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vàng Thị S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Giàng A S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có nhận thức, biết nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép các chất ma túy, hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân sử dụng ma túy dẫn đến mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Nên xét cần phải có một hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn của huyện, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người sử dụng ma túy, bản thân không có tài sản riêng gì, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo đề nghị mức án đối với các bị cáo là thấp chưa tương xứng với khối lượng ma túy các bị cáo mua bán, tàng trữ và tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 0,58 gam Heroine thu giữ của Giàng A S, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,09 gam, còn lại 0,49 gam, mảnh giấy trắng có dòng kẻ, các mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong; 3,60 gam Heroine thu giữ của Vàng Thị S, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,26 gam, còn lại 3,34 gam cùng các mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong; 0,02 gam Heroine thu giữ của Chảo Thị Y cơ quan giám định đã lưu mẫu giám định 0,02 gam, còn lại 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ cùng bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong; 01 túi vải màu đen có quai đeo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 350.000đ đã thu giữ của bị cáo Vàng Thị S là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về các tình tiết khác của vụ án:

Đối với Chảo Thị Y ngày 09/02/2023 đã mua 0,02 gam Heroine để sử dụng, xét hành vi của Chảo Thị Y chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Văn Bàn đã xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vàng Thị S ngày 07/02/2023 quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không đề cập để xử lý.

Đối với Sùng Thị D quá trình điều tra xác định tại thời điểm Vàng Thị S bán ma túy cho Giàng A S và Chảo Thị Y bà D không có nhà, không tham gia, không biết Vàng Thị S bán ma túy tại nhà mình nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Giàng A S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị S 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2023, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A S 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2023, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,49 gam Heroine, các mảnh nilon màu xanh cùng niêm phong cũ được đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn; 3,34 gam

Heroine, các mảnh nilon màu xanh cùng niêm phong cũ được đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) mảnh giấy trắng có dòng kẻ cùng niêm phong cũ được đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) túi vải màu đen có quai đeo đã cũ do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 350.000đ (ba trăm lăm mươi nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có đã thu giữ của bị cáo Vàng Thị S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 25/4/2023.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Vàng Thị S, Giảng A S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(03);
- Người bào chữa(03);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái